

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST

Ngày 06 - 12 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thề

Ông H1 Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 2002 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 1, xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Luận và bà Nguyễn Thị Út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 6 năm 2023 đến nay. (Có mặt).

2. Lê HOÀNG A, sinh năm 2003 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 3, xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hùng và bà Phạm Thị Thủy; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 6 năm 2023 đến nay. (Có mặt).

3. Ngô Văn T, sinh năm 2002 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 15, xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nghề

ng nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Luân và bà Đặng Thị Nương; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị công an xã Yên Cường xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000đ về hành vi “gây rối trật tự công cộng” theo quyết định số 14 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Công an xã Yên Cường, huyện Y, tỉnh Nam Định (Bị cáo đã chấp hành xong ngày 12 tháng 8 năm 2020). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến nay. (Có mặt).

4. Bùi Đình H, sinh năm 2000 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 10, xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình Học và bà Dương Thị Yên; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị công an xã Yên Cường xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000đ về hành vi “gây rối trật tự công cộng” theo quyết định số 16 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Công an xã Yên Cường, huyện Y, tỉnh Nam Định. (Bị cáo đã chấp hành xong ngày 12 tháng 8 năm 2020). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 6 năm 2023 đến nay. (Có mặt).

5. Đào Văn H1, sinh năm 1999 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 2, xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Phóng và bà Nguyễn Thị Ngõ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 6 năm 2023 đến nay. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 24/01/2007. Nơi ĐKKHKT: Thôn Quang Trung, xã LT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa. Nơi tạm trú: Xóm Thượng, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Thị Q là: Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Quang Trung, xã LT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bùi Văn L2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn My Sơn, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm Thượng 2, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Bà Nguyễn Thị Hồng B2, sinh năm 1969. Địa chỉ: Xóm Thượng, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Xóm Thượng, xã LM, huyện V,

tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 6 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn D gặp và rủ bị cáo Lê HOÀNG A cùng đi sử dụng ma túy, bị cáo HOÀNG A đồng ý. Sau đó bị cáo D và bị cáo HOÀNG A đi rút tiền mặt rồi cả hai đi đến quán chè gần ngã tư Vọng, xã YD, huyện Y, tỉnh Nam Định. Tại đây, bị cáo D và bị cáo HOÀNG A gặp bị cáo Bùi Đình H, Đào Văn H1 và Ngô Văn T. Do đã quen biết nhau từ trước nên sau đó D đã rủ Hà, H1 và T “đi sập” (Nghĩa là đi sử dụng ma túy). Hà, H1 và T đồng ý. D bảo với tất cả mọi người: “Anh em ai có hai triệu thì bỏ ra, còn lại để tôi lo cho”, Hà trả lời D: “Hai triệu thì anh có, để tí anh chuyển cho”. T bảo với mọi người “VẬY LÊN MAI MAI ĐI” (Ý của T là đi đến khách sạn Mai Mai thuộc xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định để sử dụng ma túy). HOÀNG A cũng nói với Hà, H1, T: “D đã nói vậy rồi thì anh em mình đi với nó” và nói riêng với H1 “Anh cứ đi đi, có gì để em lo”. Sau đó cả năm người cùng lên xe taxi mà D thuê để đi đến khách sạn Mai Mai. Sau khi lên xe, D bảo: “Thế giờ đi đâu?” thì T bảo Hà: “Bạn gọi cho chị Mai xem” thì Hà trả lời: “Cứ lên đi rồi tôi nói chuyện lấy phòng với chị Mai”. HOÀNG A hỏi D: “D ơi, giờ tiền nong đi chơi sao, lấy đồ bao nhiêu?” thì D trả lời: “Lấy ba triệu hay bốn triệu đây”. HOÀNG A nói: “Thế lấy bốn triệu đi, chơi bằng này người cho đủ, ba triệu sợ ít”. H1 nói với HOÀNG A: “Cái đấy thì mày tự tính đi, có gì thì mày hỏi ý kiến anh em ở đây nữa chứ”. T cũng nói: “VẬY THÌ LẤY BỐN TRIỆU ĐI”. Sau khi thống nhất số tiền mua ma túy ke là 4.000.000 đồng, D, HOÀNG A, Hà, H1, T đều tự tính được tổng số tiền để mua ma túy là 7.200.000 đồng (bao gồm 4.000.000 tiền mua ma túy ke đã thống nhất, 3.000.000 đồng tiền ma túy nước vui là cố định và 200.000 đồng tiền công vận chuyển ma túy). Sau đó, D bảo với mọi người: Tôi bỏ năm triệu, còn hai triệu hai anh em xoay gửi lại cho tôi nhé”. Khi D nói vậy thì T và H1 không nói gì, HOÀNG A nói với Hà: “Mai anh có lo được hai triệu hai đấy không?” thì Hà bảo: “Mai anh lấy tiền lãi rồi anh chuyển cho”. Ngoài ra, D nói riêng với HOÀNG A: “Bạn có quen ai thì gọi cho tôi một đứa”, HOÀNG A hiểu ý D là gọi thêm 01 nhân viên nữ đến sử dụng ma túy cùng D. Khi xe taxi đến khách sạn Mai Mai thì Hà đi đến quầy lễ tân và gặp chị Nguyễn Thị M1 là chủ khách sạn và hỏi thuê một phòng nhưng chị Mai yêu cầu Hà phải thuê hai phòng, cung cấp thẻ căn cước công dân và đặt cọc tiền phòng. Do Hà không mang căn cước công dân nên Hà hỏi mọi người: “Ai có thể căn cước công dân thì đưa cho chị ấy” lúc này H1 bảo: “Lấy ảnh căn cước có được không?” thì chị Mai bảo “được” nên H1 đưa ảnh thẻ căn cước công dân của H1 trong điện thoại cho chị Mai xem, sau đó đã thuê được hai phòng số 304 và số 306. Sau khi

thuê được phòng thì Hà, H1 và T lên phòng số 304 trước, còn D và HOÀNG A ngồi lại dưới sảnh khách sạn. D bảo HOÀNG A: “Bạn có biết chỗ nào gọi đồ thì gọi đi”, thì HOÀNG A bảo D “Bạn cứ ứng trước 7.200.000 đưa cho tôi, tí nữa lên phòng anh Hà sẽ chuyển lại cho bạn”. D đưa tiền mặt là 7.200.000 đồng cho HOÀNG A. Sau đó, HOÀNG A gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Chúng qua ứng dụng Telegram hỏi mua 4.000.000 đồng tiền ma túy ke và 3.000.000 đồng tiền ma túy nước vui, mang đến khách sạn Mai Mai. Thông qua ứng dụng Messenger, HOÀNG A cũng gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Q và bảo Q đến khách sạn Mai Mai để cùng sử dụng ma túy, HOÀNG A cũng sử dụng ứng dụng Messenger trên điện thoại gọi cho tài khoản “Sơn Motor” và hỏi thuê được loa, đèn để sử dụng ma túy, sau khi thuê được loa đèn, HOÀNG A xách túi loa đèn để ở chân thang máy của khách sạn rồi bảo D xách túi loa đèn lên phòng. Trong quá trình HOÀNG A và Q chưa lên phòng số 304 thì D mang túi xách chứa loa, đèn lên phòng số 304, D đã cắm loa, đèn, sau đó kết nối bluetooth từ điện thoại của D với loa và bật nhạc. Hà đi xuống bếp và cầm lên phòng 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng và 01 cốc sứ màu trắng và hỏi lễ tân thuê 01 tấm đệm. Sau khi mua được ma túy và đi lên phòng số 304 thì HOÀNG A để bao thuốc lá chứa ma túy trên giường, T pha gói bột ma túy dạng nước vui cùng với nước ngọt red bull vào trong bát sứ, sau đó tất cả 6 người gồm D, H1, HOÀNG A, T, Hà, Q dùng cốc sứ và uống ma túy nước vui. HOÀNG A cầm đĩa sứ vào trong nhà vệ sinh và đốt giấy vệ sinh để hơi nóng đĩa, rồi mang ra cùng T đổ ma túy ke ra đĩa, T sử dụng điện thoại của HOÀNG A bật đèn flash và soi cho HOÀNG A dầm nát ma túy ke trên đĩa bằng thẻ Căn cước công dân của D đưa cho. Trong lúc đó, D dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành hình ống hút lồng vào trong 02 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long màu vàng, còn Hà trải tấm đệm ra giữa sàn phòng. Sau đó HOÀNG A, D, T, Hà lần lượt sử dụng ma túy ke. Đến khoảng 19h cùng ngày khi H1 và Q chưa kịp sử dụng ma túy ke thì bị Công an huyện V kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang, mời người chứng kiến, niêm phong, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở cơ quan để điều tra xác minh.

- Tang vật thu giữ gồm: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 22,5cm; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng; 01 bát lửa ga màu đỏ; 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D (đều bám dính chất tinh thể màu trắng); 01 túi nilong màu trắng KT (8x4)cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu vàng - trắng đã bóc vỏ có in chữ CAMELLIA; 01 bát sứ màu trắng đường kính 18cm; 01 cốc sứ màu trắng có quai cầm tay, đường kính miệng 8,5cm; 01 loa Bluetooth; 01 đèn chớp, 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu tím của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng của Đào Văn H1; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám của Lê HOÀNG A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của Nguyễn Thị Q;

- Tại bản kết luận giám định số 898/KL-KTHS ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi ni long màu trắng kích thước (8x4) cm và mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trên các vật gồm: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 22,5cm, 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) được cố định bằng 02 (hai) vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long, 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D, được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu M: 1,770 gam.

- Tại bản kết luận giám định số 899/KL-KTHS ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất gồm MDMA, Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamin trong 06 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu lần lượt từ M1 đến M6 gửi giám định.

- Tại cáo trạng số 48/CT-VKSVB ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê HOÀNG A, Ngô Văn T, Bùi Đình H, Đào Văn H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê HOÀNG A, Ngô Văn T, Bùi Đình H, Đào Văn H1 đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê HOÀNG A, Ngô Văn T, Bùi Đình H, Đào Văn H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Đình H, Đào Văn H1, Lê HOÀNG A, Ngô Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với cả 05 bị cáo Nguyễn Văn D, Lê HOÀNG A, Bùi Đình H, Ngô Văn T, Đào Văn H1; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê HOÀNG A, Bùi Đình H, Đào Văn H1; áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Đình H, Ngô Văn T, Đào Văn H1 và Nguyễn Văn D. Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị mức hình phạt đối với 05 bị cáo như sau:

+ Bị cáo Nguyễn Văn D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Bị cáo Lê HOÀNG A từ 06 năm 06 tháng tù đến 06 năm 09 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Bị cáo Bùi Đình H từ 06 năm 03 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Bị cáo Ngô Văn T từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Bị cáo Đào Văn H1 từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự tuyên:

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D.

+ Tịch thu tiêu hủy một túi niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định, tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông màu trắng, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng long, 01 bật lửa ga màu đỏ được đựng trong một hộp bìa cát tông được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định, 01 túi nilong màu vàng-trắng có chữ CAMELLIA (đã bóc vỏ); 01 bát sứ màu trắng; 01 cốc sứ màu trắng; Tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước 01 loa Bluetooth màu đen, 01 đèn chớp.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ đã được cuộn thành ống hút; tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu tím, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Đình H, Đào Văn H1, Lê HOÀNG A, Ngô Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Tại những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác là các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo đều được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: “Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 12/6/2023, tại khách sạn Mai Mai thuộc xóm Thượng, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định các bị cáo gồm: Nguyễn Văn D, Lê HOÀNG A, Ngô Văn T, Bùi Đình H, Đào Văn H1 đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với nhau và cho Nguyễn Thị Q sinh ngày 24/01/2007”. Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo với những quy định của pháp luật thì các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo trong vụ án hình sự:

Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Nguyễn Văn D là người khởi xướng, rủ HOÀNG A, Hà, H1, T góp tiền cùng đi sử dụng ma túy, D trực tiếp thuê xe taxi, góp số tiền 5.000.000đ và ứng trước số tiền 7.200.000đ cho HOÀNG A mua ma túy, bảo HOÀNG A mua ma túy và gọi Nguyễn Thị Q đến sử dụng ma túy cùng, D cũng trực tiếp mang túi xách chứa loa đèn lên phòng số 304, cắm loa đèn và bật nhạc, đưa thẻ căn cước công dân của D cho HOÀNG A dầm nát ma túy ke, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Vì vậy, trong vụ án này thì bị cáo Nguyễn Văn D giữ vai trò thứ nhất.

- Bị cáo Lê HOÀNG A cùng góp tiền mua ma túy, là người đã sử dụng điện thoại để liên hệ mua ma túy, thuê loa đèn, điện thoại rủ Q đến để sử dụng ma túy

cùng, pha chế ma túy cùng với T. Vì vậy, bị cáo LÊ HOÀNG A giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

- Bị cáo Bùi Đình H cùng góp tiền mua ma túy với các đối tượng, là người thuê phòng, thuê đệm và chuẩn bị các dụng cụ, phương tiện để pha chế, sử dụng ma túy. Vì vậy, Bùi Đình H giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

- Bị cáo Ngô Văn T cùng góp tiền mua ma túy với các đối tượng, là người pha chế ma túy để các đối tượng sử dụng. Vì vậy, Ngô Văn T giữ vai trò thứ tư trong vụ án.

- Bị cáo Đào Văn H1 cùng góp tiền mua ma túy với các đối tượng và là người trình Căn cước công dân (bản ảnh chụp) trong điện thoại để thuê phòng tại khách sạn Mai Mai nên Đào Văn H1 giữ vai trò thứ năm trong vụ án.

Về tiền án, tiền sự, nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, các bị cáo Nguyễn Văn D, LÊ HOÀNG A và Đào Văn H1 không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Bùi Đình H đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “gây rối trật tự công cộng” dưới hình thức phạt tiền 500.000đ nhưng T và Hà đều đã chấp hành xong vào ngày 12 tháng 8 năm 2020.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Đình H, Đào Văn H1, LÊ HOÀNG A, Ngô Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo D, T, Hà, H1 đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên các bị cáo D, T, Hà và H1 đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo LÊ HOÀNG A, Bùi Đình H, Đào Văn H1 đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, đã được Công an huyện Y, tỉnh Nam Định có văn bản xác nhận nên các bị cáo LÊ HOÀNG A, Bùi Đình H, Đào Văn H1 được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có

thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Lê HOÀNG A, Bùi Đình H, Đào Văn H1 đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xem xét đến việc áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù dưới khung hình phạt cho các bị cáo Lê HOÀNG A, Bùi Đình H, Đào Văn H1.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không vì mục đích thu lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ là tiền do Ngân hàng nhà nước phát hành được cuộn lại làm ống hút là công cụ phương tiện phục vụ mục đích sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 22,5cm và 01 bát lửa ga màu đỏ; 01 túi nilong màu trắng KT (8x4)cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu vàng - trắng đã bóc vỏ có in chữ CAMELLIA; 01 bát sứ màu trắng đường kính 18cm; 01 cốc sứ màu trắng có quai cầm tay, đường kính miệng 8,5cm đều là những công cụ phương tiện phục vụ mục đích sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 loa Bluetooth; 01 đèn chớp thu giữ là công cụ phương tiện phục vụ mục đích phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và bán hóa giá, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng của Đào Văn H1; H1 đã sử dụng hình ảnh thẻ căn cước công dân của mình được chụp lưu trong điện thoại để sử dụng với mục đích thuê được phòng khách sạn Mai Mai. Do đó điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng của Đào Văn H1 cần được tịch thu và hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám của Lê HOÀNG A sử dụng để liên lạc thuê loa đèn, rủ Q đến sử dụng ma túy và liên lạc đi mua ma túy nên đây là công cụ, phương tiện thực hiện mục đích phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và hóa giá, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D, xác định đây là vật chứng của vụ án, là công cụ phương tiện phục vụ cho mục đích phạm tội nhưng do đây là loại giấy tờ tùy thân chính của Công dân Việt Nam, ghi các thông tin cơ bản về lai lịch, nhân dạng của công dân theo quy định của Luật căn cước công dân nên trả lại cho Nguyễn Văn D là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu tím của Nguyễn Văn D dùng để kết nối bluetooth với loa để bật nhạc phục vụ cho mục đích phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Trả lại cho Nguyễn Thị Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo;

[6] Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Thị Q, căn cứ vào kết quả giám định mẫu nước tiểu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định thì Công an huyện V đã ra quyết định số 66 ngày 04/8/2023 xử phạt vi phạm hành chính hình thức “cảnh cáo” đối với Q. Q và người đại diện hợp pháp của cháu là chị Hoàn không có ý kiến gì và cũng không có khiếu nại gì nên không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị M1 là chủ khách sạn Mai Mai, chị Mai không biết việc các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy, không biết việc Hà xuống bếp lấy bát sứ, đĩa sứ, cốc sứ để sử dụng ma túy. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của chị Nguyễn Thị M1 là có căn cứ.

[8] Đối với hành vi để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 304 của khách sạn Mai Mai của Nguyễn Thị M1 đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã chuyển cho Đội cảnh sát Quản lý hành chính Công an huyện V, tỉnh Nam Định để xử lý theo quy định là phù hợp.

[9] Đối với hành vi của người đàn ông có tên “Chúng” đã bán ma túy cho Lê HOÀNG A thông qua ứng dụng Telegram, cũng như hành vi cho thuê loa đèn của người đàn ông có tên tài khoản Facebook là “Sơn Motor”. Quá trình điều tra, do Lê HOÀNG A khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định chưa có căn cứ để xử lý đối với những người trên, nên đã tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Hoàng A, Ngô Văn T, Bùi Đình H, Đào Văn H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2023.

2.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình H 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Đào Văn H1 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2023.

2.3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2023.

2.4. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê HOÀNG A, Bùi Đình H, Ngô Văn T, Đào Văn H1.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ tiền do Ngân hàng nhà nước phát hành.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 đĩa sứ tròn màu trắng đường kính 22,5 cm và 01 bát lửa ga màu đỏ; 01 túi nilong màu trắng KT (8x4)cm; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long.

- Trả lại 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D cho bị cáo Nguyễn Văn D.

Các vật chứng nêu trên được đựng trong 01 niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi số 898/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT – CAH. Vụ Bản. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ kiểm tra khách sạn Mai Mai thuộc xóm Thượng, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 12/6/2023”, được niêm phong bởi 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, có các chữ ký, dòng chữ Bùi Xuân Mạnh, Trần Viết Tính và Lê HOÀNG A.

- Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ vật chứng được đựng trong 01 niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi số 899/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT – CAH. Vụ Bản. Hoàn trả

mẫu vật giám định vụ kiểm tra khách sạn Mai Mai thuộc xóm Thượng, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 12/6/2023”, được niêm phong bởi 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, có các chữ ký, dòng chữ Nguyễn Ngọc Thao và Trần Ngọc Bình.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 túi nilong màu vàng - trắng đã bóc vỏ có in chữ CAMELLIA; 01 bát sứ màu trắng đường kính 18cm; 01 cốc sứ màu trắng có quai cầm tay, đường kính miệng 8,5cm.

- Tịch thu và hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng của Đào Văn H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám của Lê HOÀNG A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu tím của Nguyễn Văn D; 01 loa Bluetooth; 01 đèn chớp.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 10 năm 2023 giữa Công an huyện V, tỉnh Nam Định và Chi Cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê HOÀNG A, Bùi Đình H, Ngô Văn T, Đào Văn H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê HOÀNG A, Bùi Đình H, Ngô Văn T, Đào Văn H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Người ĐDHP của người có QL&NVLQ
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đóng dấu)**

- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV06 + PC10 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định.
- Lưu hồ sơ vụ án, thi hành án hình sự, văn phòng.

Nguyễn Văn Hiến